

CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS  
VIỆT NAM

---☆---

Số: 02/2017/BBH/ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----☆☆☆-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2017

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2017**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM**

1. Tên công ty : Công ty CP Siam Brothers Việt Nam
2. Địa chỉ : Lầu 1, tòa nhà Anna, Công Viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. HCM, Việt Nam.
3. Giấy chứng nhận đầu tư số: 411033000030 do Ủy ban nhân dân thành phố HCM cấp lần đầu vào ngày 07/07/2008.
4. Thời gian: Vào lúc 9.30h ngày 04 tháng 10 năm 2017, tại Phòng họp nhà máy số 3 Công ty CP Siam Brothers Việt Nam, Lô E đường số 7, KCN Thái Hòa, Đức Hòa 3, Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An, Công ty CP Siam Brothers Việt Nam tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2017.

**I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

Ông Huỳnh Tiến Việt – Đại diện ban tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục tiến hành đại hội

- Giới thiệu thành phần tham dự
- Giới thiệu chương trình nghị sự
- Giới thiệu Ban chủ tọa
- Giới thiệu Ban kiểm phiếu
- Giới thiệu Ban thư kí
- Thông qua Quy chế đại hội và Thẻ lệ bầu cử

## II. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

### 1.1. Thành phần tham dự

1. Tham dự Đại hội có 59 cổ đông đại diện cho 15,269,869 cổ phần, chiếm 74.34% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
2. Ban Giám Đốc Công ty và các nhân viên Công ty cùng các vị khách mời.

### 1.2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Dị công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

1. Tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam là **20,540,000** cổ phần
2. Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 527 người, đại diện cho **20,480,000** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
3. Số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được uỷ quyền tham dự có mặt: **59** người, đại diện cho 15,269,869 cổ phần, chiếm **74.34 %** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam, số lượng cổ đông đại diện cho ít nhất 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là đủ điều kiện để tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Vậy với số lượng cổ đông đại diện cho **74.34%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là đủ điều kiện để tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam.

Ông Veerapong Sawatyanon – Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên bố khai mạc hội nghị

## III. Thông qua Ban chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm Phiếu đại hội, thông qua thể lệ biểu quyết, chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội:

### 1) Danh sách Ban Chủ tọa đề nghị gồm:

1. Ông VEERAPONG SAWATYANON - Chủ tọa đoàn
2. Ông LÊ PHỤNG HÀO
3. Ông NGUYỄN TRƯỜNG HẢI
2. Ông LÊ TRẦN ANH TUẤN – Thành viên đoàn
3. Ông FAN WENG KEE – Thành viên đoàn

### Kết quả biểu quyết

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách trên. Trên tổng số 15,269,869 phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết, số phiếu biểu quyết:

- Đồng ý là 15,269,869 phiếu – chiếm tỷ lệ 100 %,
- Không đồng ý là 0 phiếu – chiếm tỷ lệ 0 %,

- Không có ý kiến là 0 phiếu – chiếm tỷ lệ 0 %

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu

**2) Biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu:**

Đề thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội tiến hành biểu quyết tại Đại hội :

+ Danh sách Ban Kiểm phiếu do Ban tổ chức giới thiệu kính trình Đại hội gồm:

- |                          |              |
|--------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Dị     | - Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn | - Thành viên |
| 3. Võ Hoàng Phương Thảo  | - Thành viên |

**Kết quả biểu quyết**

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách trên. Trên tổng số 15,269,869 phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết, số phiếu biểu quyết:

- Đồng ý là 15,269,869 phiếu – chiếm tỷ lệ 100 %,
- Không đồng ý là 0 phiếu – chiếm tỷ lệ 0 %,
- Không có ý kiến là 0 phiếu – chiếm tỷ lệ 0 %

**3) Biểu quyết thông qua Ban Thư Ký**

Đề ghi chép diễn biến Đại hội và soạn thảo Nghị quyết Đại hội, Ban chủ tọa đã đề nghị Ban thư ký Đại hội gồm:

1. Bà Trần Ngọc Diễm Quỳnh
2. Bà Lê Thị Thanh Thy

**Kết quả biểu quyết**

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách trên. Trên tổng số 15,269,869 phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết, số phiếu biểu quyết:

- Đồng ý là 15,269,869 phiếu - chiếm tỷ lệ 100 %,
- Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0 %,
- Không có ý kiến là 0 phiếu – chiếm tỷ lệ 0 %.

Chủ tọa đã công bố quy chế Đại hội và thể lệ biểu quyết (đã gửi cho cổ đông và trình bày trước Đại hội theo chi tiết đính kèm biên bản này) và xin Đại Hội thông qua.

**IV. Nội dung chính của Đại hội:**

1. Trình bày các tờ trình Đại hội Cổ đông
2. Biểu quyết thông qua các tờ trình Đại hội cổ đông
  - 2.1 Tờ trình số 1 : *Biểu quyết thông qua việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT*

**Kết quả biểu quyết**

Đại hội đã biểu quyết thông qua tờ trình trên. Trên tổng số 15,268,749 phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết, số phiếu biểu quyết:

- Đồng ý là 15,268,739 phiếu – chiếm tỷ lệ 99.99993%
- Không đồng ý là 0 phiếu – chiếm tỷ lệ 0%,
- Không có ý kiến là 10 phiếu – chiếm tỷ lệ 0.00007 %.

**2.2 Tờ trình số 2 : Biểu quyết thông qua việc chuyển toàn bộ quyền điều hành, hoạt động thực hiện dự án nhà máy Siam Plastic số 4 cho Chi nhánh Công ty CP Siam Brothers Việt Nam số 3**

**Kết quả biểu quyết**

Đại hội đã biểu quyết thông qua tờ trình trên. Trên tổng số 15,268,749 phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết, số phiếu biểu quyết:

- Đồng ý là 15,268,739 phiếu – chiếm tỷ lệ 99.99993%
- Không đồng ý là 0 phiếu – chiếm tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến là 10 phiếu – chiếm tỷ lệ 0.00007 %

**2.3 Tờ trình số 3 : Biểu quyết thông qua việc cấp đổi giấy chứng nhận đầu tư Công Ty CP Siam Brothers VN sang giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

**Kết quả biểu quyết**

Đại hội đã biểu quyết thông qua tờ trình trên. Trên tổng số 15,268,749 phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết, số phiếu biểu quyết:

- Đồng ý là 15,268,749 phiếu – chiếm tỷ lệ 100%
- Không đồng ý là 0 phiếu – chiếm tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến là 0 phiếu – chiếm tỷ lệ 0%

**2.4 Tờ trình số 4 : Biểu quyết thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017**

+ Cổ tức bằng tiền mặt 1,500 VND/cổ phiếu, tương đương 15 % mệnh giá.

+ Cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 3:1 (ba cổ phiếu nhận một cổ phiếu thưởng)

**Kết quả biểu quyết**

Đại hội đã biểu quyết thông qua tờ trình trên. Trên tổng số 15,268,749 phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết, số phiếu biểu quyết:

- Đồng ý là 15,268,739 phiếu – chiếm tỷ lệ 99.99993%
- Không đồng ý là 0 phiếu – chiếm tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến là 10 phiếu – chiếm tỷ lệ 0.00007 %

**2.5. Tờ trình số 5 : Biểu quyết thông qua việc thông qua giao dịch với Công ty TNHH TM Nghĩa Thái**

**Kết quả biểu quyết**

Đại hội đã biểu quyết thông qua tờ trình trên. Trên tổng số 15,268,749 phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết, số phiếu biểu quyết:

1. Đồng ý là 15,238,669 phiếu – chiếm tỷ lệ 99.8029 %
2. Không đồng ý là 70 phiếu – chiếm tỷ lệ 0.0005 %
3. Không có ý kiến là 30,010 phiếu – chiếm tỷ lệ 0.19%

**2.6. Tờ trình số 6 : Biểu quyết thông qua việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi**

**Kết quả biểu quyết**

Đại hội đã biểu quyết thông qua tờ trình trên. Trên tổng số 15,268,749 phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết, số phiếu biểu quyết:

1. Đồng ý là 15,268,719 phiếu – chiếm tỷ lệ 99.9998 %
2. Không đồng ý là 20 phiếu – chiếm tỷ lệ 0.0001 %
3. Không có ý kiến là 10 phiếu – chiếm tỷ lệ 0.00007 %

**3. Thảo luận**

1. Nhà máy 4 đã hoạt động và cho ra sản phẩm thương mại chưa? Năm 2018 có hoạt động hết công suất không? Có kế hoạch xây dựng nhà máy 5 không?

- NM4 đang lắp đặt máy móc, sẽ dẫn nhà đầu tư đi tham quan sau đại hội, song song với quá trình lắp đặt sẽ có sản xuất. Sau khi hoàn thành lắp đặt sẽ sản xuất đầy công suất và phục vụ cho năm sau. Kế hoạch cho nhà máy số 5 vẫn chưa quyết định.

2. Kết quả kinh doanh quý 3 như thế nào? Nhà máy 4 hoạt động trong quý 4 thì sẽ giúp tăng trưởng như thế nào so với cùng kì năm trước?

- Kết quả quý 3 chưa hoàn thiện báo cáo nên sẽ cập nhật cho cổ đông sau. Nhà máy 4 có thể đóng góp từ 800-1000 tấn cho tổng công suất.

3. Kết quả quý 3 như thế nào? Tháng mấy sẽ chia cổ tức và cổ phiếu?

- Báo cáo đang thực hiện, sẽ cập nhật trên trang web công ty sau khi hoàn thành hoặc trả lời trực tiếp nếu cổ đông liên hệ đặt câu hỏi.

- Sau khi ĐHCĐ thông qua, HĐQT sẽ thực hiện các thủ tục và chia cổ tức trong tháng 11.

4. Nhà máy 4 sẽ chạy đầy công suất ngay, là đơn hàng từ các nhà máy khác hay đơn hàng mới? Tức là năm sau sẽ tăng trưởng 30-40% đúng không?

- Hiện nay nhà máy 4 bắt đầu sản xuất và sẽ đầy công suất trong năm 2018, tăng sản lượng công ty khoảng 30% và là đơn hàng mới, không phải chuyển từ các nhà máy khác

5. Sản phẩm của nhà máy 4 là sản phẩm nào? Khách hàng chính có phải là Nghĩa Thái không?

- Nghĩa Thái chỉ là 1 trong nhiều khách hàng của công ty, không chỉ phân phối nội địa mà còn xuất khẩu đến 12 nước trên thế giới, và bán cho dự án như tổng công ty dầu khí, tập đoàn thủy sản lớn...

6. Ngành của công ty tăng trưởng không cao nhưng khi tung ra thị trường 30-40% sản lượng mà khách hàng không tăng trưởng thì ở đâu tăng nhu cầu được 30%?

- SBVN đang hoàn thiện hệ thống phân phối chuẩn toàn quốc mà chưa công ty nào trong ngành ngư nghiệp thực hiện, đưa sản phẩm đến tay khách hàng nhanh nhất, ngoài ra sản phẩm ngày càng đa dạng hơn. Sản phẩm không chỉ dùng cho ngư nghiệp mà còn dùng làm đầu vào cho nhiều lĩnh vực khác (an toàn hàng hải, dầu khí).

7. Như vậy có thể hiểu là 30% tăng thêm không chỉ từ đánh bắt xa bờ mà còn từ ngành khác?

- Đúng

8. Công ty sẽ phân phối các sản phẩm khác với đánh bắt xa bờ, có xây dựng hệ thống đại lý mới ngoài hệ thống hiện tại không? Nếu có thì mất bao lâu?

- Các báo cáo tài chính cho thấy tăng trưởng gần gấp 2 lần, không phải chỉ do thị trường phát triển hữu cơ mà là do công ty hoàn thiện thêm hệ thống của mình. SBVN là công ty duy nhất đảm bảo chất lượng 3 năm cho sản phẩm.

9. Về sản phẩm mới ngoài lĩnh vực đánh bắt xa bờ, nếu vậy có cần hệ thống đại lý mới hay không?

- Sản phẩm dự án thì không cần một kênh phân phối mà bán cho các tổng công ty hoặc hộ tiêu dùng lớn (tập đoàn dầu khí, tổng công ty điện lực)

10. Tỷ trọng mảng dây thừng bán cho dự án chiếm bao nhiêu % doanh thu, lợi nhuận của mảng đó như thế nào?

- Tỷ lệ doanh thu của mảng dự án (điện lực, dầu khí) đang chiếm khoảng 4%, 3 năm liên tục đã tăng trưởng gấp đôi, lợi nhuận tốt.

11. Giá bán của công ty so với sản phẩm nhập khẩu?

- Sản phẩm công ty có giá bán cao hơn sản phẩm nhập từ Thái về.

12. Giá như vậy có bị cạnh tranh bởi hàng Thái không?

- Vấn đề cạnh tranh là chuyện thường xuyên xảy ra, cốt lõi là công ty xử lý như thế nào. SBVN không cạnh tranh với sản phẩm cùng loại về giá, chỉ quan tâm đến lợi ích sản phẩm mang đến cho người tiêu dùng cuối cùng. Ví dụ: cuộn dây cho tàu trị giá 200 triệu, lưới gắn vào dây là hơn 2 tỷ. Dây của công ty ngoài việc thu hoạch cá còn gắn liền với mạng sống của 20 người trên tàu đánh cá, do đó không ai mua sản phẩm giá rẻ để mạo hiểm tính mạng. Sản phẩm SBVN có chứng nhận và bảo đảm toàn Việt Nam và Đông Nam Á.

13. Xác nhận lại là kênh bán hàng dự án chiếm bao nhiêu %?

- 4% doanh thu

14. Công ty hoạt động rất tốt, thị phần rất tốt, chiếm đến 90%. Năm nay công ty tăng giá bán 3% và do có vị thế nên vẫn làm được điều đó, nếu các năm khác thì có thể làm được điều đó không?

- Sản phẩm của công ty là sản phẩm tốt, có thương hiệu lâu đời, theo khảo sát gần đây nhất là 83% ngư dân Việt Nam yêu thích 2 thương hiệu của công ty. Những năm gần đây SBVN vẫn có điều

chính giá nhất định ở một số thời điểm, do giá nguyên liệu đầu vào tăng đột biến, chi phí sản xuất gia tăng, tỷ giá tăng. Sản phẩm là sự lựa chọn hàng đầu nên ngư dân quan tâm đến yếu tố an toàn hơn là giá cả. Những năm gần đây công ty đều có điều chỉnh giá nhưng sau đó dùng một phần để tái đầu tư và phân bổ cho hệ thống phân phối.

15. Dư địa xuất khẩu của công ty có lớn không? Có bị hạn chế gì không? Ban lãnh đạo có tự tin trong các năm tới nguồn cung có luôn chạy đầy công suất không? Biên lợi nhuận xuất khẩu so với trong nước như thế nào?

- Xuất khẩu của công ty là theo thị trường và theo sản phẩm đặc biệt. Theo thị trường bình thường thì thị trường xuất khẩu rất lớn nhưng biên lợi nhuận không nhiều, khác với thị trường nội địa khách đã biết rõ mình. Xuất khẩu đang có xu hướng tăng nhiều nhưng do thiếu công suất nên chưa đáp ứng được nhiều. Công ty cũng đang xây dựng thêm năng suất cho tương lai nhưng chủ yếu tập trung cho trong nước trước. Theo chiến lược công ty, năng suất không phát triển quá sớm mà chủ yếu phát triển khi thấy nhu cầu thị trường đang thiếu. Gần đây hàng tồn kho dài do sản phẩm bán theo mùa và chưa đủ công suất, ngay cả thị trường xuất khẩu. Trong tương lai khi công suất cao hơn có thể đáp ứng được thị trường và quản lý kho tốt hơn.

16. So sánh biên lợi nhuận xuất khẩu và trong nước? Ban lãnh đạo với kinh nghiệm như vậy có tự tin nguồn cung sẽ luôn cao hơn cầu trong nước và xuất khẩu ra thế giới trong các năm tiếp theo với 4 nhà máy hay không? Hay là có dự phòng các đối thủ cạnh tranh khác? Có tự tin luôn duy trì đầy công suất không? Có điều gì lo sợ đối với đối thủ cạnh tranh không?

Biên lợi nhuận hàng xuất khẩu không thể bằng trong nước được nếu chỉ bán sản phẩm cơ bản, tuy nhiên ngoài sản xuất sản phẩm cơ bản thì còn định hướng đến sản phẩm chuyên dụng với lợi nhuận thương mại cao hơn. Sản phẩm của SBVN là lựa chọn hàng đầu của ngư dân khi đánh bắt xa bờ, tuy nhiên SBVN không bằng lòng mà luôn phát triển sản phẩm tốt hơn, bền hơn, lực đứt cao hơn. Ngoài ra còn có các lợi thế ngành và lợi ích chính trị (phát triển đánh bắt xa bờ là một định hướng cho vài chục năm sau nên hi vọng luôn ổn định)

Ông Huỳnh Tiến Việt, thành viên HĐQT chia sẻ với cổ đông: số lượng tàu thuyền từ khi bắt đầu làm việc tại công ty đến nay đã thay đổi nhiều (20 năm). 10 năm trở lại đây tăng trưởng khai thác thủy sản tăng cao, số lượng tàu tăng cao, tàu lớn hơn, đi dài ngày hơn. Về số lượng cũng thay đổi nhanh theo vùng miền. Công ty cũng nắm bắt xu hướng và xây dựng thêm nhiều nhà máy để đáp ứng yêu cầu của thị trường.

17. Nghĩa Thái là 1 trong những công ty đồng hành rất lâu, đến nay chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng doanh thu. Nếu khách hàng chiếm tỷ trọng quá lớn, sức đàm phán và sức ép hoặc thay đổi nhãn hàng sẽ ảnh hưởng đến công ty. Việc đồng hành này có chắc chắn hay không?

- Từ khi công ty bắt đầu thành lập, Nghĩa Thái đã tham gia và tỷ trọng đang dần giảm xuống chứ không phải tăng lên. Là một người đồng hành đã gắn bó rất lâu với công ty nên sẽ không phát sinh các trường hợp thay đổi nhãn hiệu hoặc gây sức ép với công ty.

18. Tỷ trọng doanh thu đây 3, 4, 8 tao? Hệ thống phân phối trên toàn quốc là bao nhiêu? Chi phí xe trong nửa đầu năm tăng đột biến là tại sao?

- Tỷ trọng 3, 4, 8 tao phân bố khá tương đồng, số liệu chi tiết sẽ được gửi qua các báo cáo. HTPP chi bao phủ hơn 28 tỉnh duyên hải, tức là các thành phố lớn là trung tâm phân phối của vùng chứ không phải bán trên toàn bộ 63 tỉnh thành.

19. Bao nhiêu cửa hàng trong hệ thống?

- Hơn 22 nhà phân phối theo kênh truyền thống, cửa hàng bán lẻ mua hàng thường xuyên là hơn 600 cửa hàng, cam kết trung thành mua hàng theo mục tiêu năm là 404 cửa hàng

20. Cam kết này là bao nhiêu?

- Để trở thành cửa hàng trung thành, 1 năm phải mua tối thiểu 8-10 tấn

21. Chi phí thuê xe trong chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao? Lí do?

- Chi phí này do liên quan đến nhiều khoản mục chi phí: thuê taxi, thuê xe vận chuyển đi lại giữa các địa điểm công ty tại Long An và TP.HCM

22. Chiết khấu thương mại tăng đột biến từ việc đổi trả hàng của quý 1 so với cùng kì, lí do?

- So với doanh nghiệp cùng nhóm ngành, công ty có chính sách ưu ái cho doanh nghiệp trong hệ thống, do tính chất mùa vụ nên dự đoán của nhà phân phối và cửa hàng không đúng, công ty không cho phép trả nhưng chỉ cho đổi. Quý 1 khá nhiều nhưng quý 2, 3 giảm và gần như không có.

23. Tại sao quý 1 tăng mà quý 2, 3 giảm?

Theo biểu đồ phát triển của công ty, doanh thu 2 quý sau chiếm 60% doanh thu cả năm, tức là theo điều kiện thời tiết của VN. Quý 4 là mùa có nhiều mưa bão nên bán hàng nhiều nhất. Cuối năm ngư dân sẽ chuẩn bị hàng để trưng bày chuẩn bị cho ra khơi đầu năm.

24. Một nội dung trong tờ trình: tại sao phải chuyển quyền điều hành nhà máy 4 qua chi nhánh 3? Dòng sản phẩm của NM4 vẫn là sản phẩm trước giờ, vậy theo nhu cầu thị trường như anh Long đã nói có thể tăng với chính sách bảo hành sản phẩm 3 năm. Mà không chỉ mình SBVN bán sản phẩm này. Trong cùng ngành có công ty Ròng Á Châu phát triển khá nhanh, có cùng phân khúc hay không? Công ty có định hướng sản phẩm nào khác ngoài sản phẩm hiện hữu, có hướng đến phân khúc khác hay không?

- Khi xây dựng nhà máy mới phải áp dụng luật đầu tư 2016, trong đó giấy phép chỉ cấp cho công ty và công ty phải giao quyền cho chi nhánh 3. Việc này là để đúng luật đầu tư và để hưởng ưu đãi thuế trong khu công nghiệp và cho các nhà máy hoạt động độc lập.

- Phân khúc và định hướng phát triển của SBVN và Ròng Á Châu là khá xa nhau, Ròng Á Châu tập trung vào xuất khẩu nhiều, sản phẩm của họ cũng gọi là dây thừng nhưng chủng loại và phân khúc khác nhau hoàn toàn. Quy mô thì cổ đông có thể tự so sánh và thấy rõ.

25. Có di dời máy móc từ nhà máy cũ qua nhà máy mới để hưởng ưu đãi thuế không?

- Di dời không được hưởng ưu đãi thuế, chỉ có đầu tư mới.

26. Nhà máy mới thêm bao nhiêu công suất máy móc mới?

- Theo kế hoạch đã xây dựng đủ nên sau đó có thể sẽ có kế hoạch xây dựng mới.

#### 4. Kết quả bầu cử :

##### 1. Bầu cử thành viên bổ sung cho Hội đồng quản trị

TT.	Họ và tên	Số phiếu	Tỉ lệ %



1.	Bà Ngô Từ Đông Khanh	15,268,839	99.99%
----	----------------------	------------	--------

#### IV. Kết luận:

Sau quá trình làm việc của Đại hội, nội dung nghị quyết sau đây đã được Đại hội cổ đông thông qua theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật:

- Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT (*chi tiết tại Tờ trình số 1 đính kèm*)
- Thông qua việc chuyển toàn bộ quyền điều hành, hoạt động thực hiện dự án nhà máy Siam Plastic số 4 cho Chi nhánh Công ty CP Siam Brothers Việt Nam số 3 (*chi tiết tại Tờ trình số 2 đính kèm*)
- Thông qua việc cấp đổi giấy chứng nhận đầu tư Công Ty CP Siam Brothers VN sang giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chi tiết tại Tờ trình số 3 đính kèm*)
- Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 (*chi tiết tại Tờ trình số 4 đính kèm*).
- Thông qua giao dịch với Công ty TNHH TM Nghĩa Thái (*chi tiết tại Tờ trình số 5 đính kèm*).
- Thông qua việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (*chi tiết tại Tờ trình số 6 đính kèm*)
- Bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị - bà Ngô Từ Đông Khanh
- Đại hội đồng cổ đông giao Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông VEERAPONG SAWATYANON ký hồ sơ, giải trình, báo cáo, bổ sung theo đề nghị của các Cơ quan nhà nước (*nếu có*).
- Đại hội đồng cổ đông giao Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông VEERAPONG SAWATYANON chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại Nghị Quyết này theo đúng pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Siam Brothers Việt Nam.

#### PHẦN III. CÁC VĂN BẢN ĐÍNH KÈM

Các văn bản sau đây là một phần không thể tách rời của biên bản này.

- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông
- Thẻ lệ biểu quyết và Quy chế làm việc của Đại hội
- Chương trình nghị sự của Đại hội
- Các tờ trình từ số 1 đến số 6

### CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Biên bản này do Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ và trung thực, gồm 09 trang, được lập thành 2 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

Toàn văn của Biên bản này đã được thư ký Đại hội đọc trước Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết đồng ý.

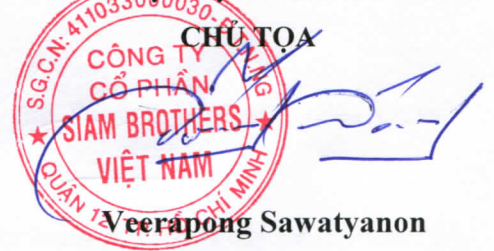
2. Ông Veerapong Sawatyanon thay mặt Ban tổ chức phát biểu cảm ơn và tuyên bố bế mạc Đại hội

TM.BAN THƯ KÝ



**Trần Ngọc Diễm Quỳnh**

T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TOA  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
SIAM BROTHERS  
VIỆT NAM  
QUẬN 12, TP. HO CHI MINH

**Veerapong Sawatyanon**



D.T.N.G.  
IS  
MINH